

Bản án số: 45/2019/HS-PT
Ngày: 19 - 03 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân.**

Các Thẩm phán: 1 Bà **Hoàng Thị Thơ.**

2 Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trương Đăng G do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Đăng G, sinh năm 1990 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: số 294 Ấp 5, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đăng V (chết) và bà Nguyễn Thị Bích N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: 03 lần:

- Lần 1: Ngày 25/03/2017, bị công an xã Đ, thành phố M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0011268 về hành vi đánh người khác với mức phạt 750.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 28/06/2017, bị công an xã Đ, thành phố M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0011273 về hành vi uống rượu say gây rối trật tự công cộng với mức phạt 750.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 13/09/2017, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố M ra quyết định số 189/QĐ–UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng do có hành vi đánh người, đập phá tài sản người khác;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có bị hại Nguyễn Thị Thanh T; Lưu Văn Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Đăng S không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2017 và ngày 07/12/2017, Trương Đăng G đã thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, cụ thể như sau:

- Về hành vi trộm: Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 25/11/2017, Trương Đăng G đến tiệm sửa xe của anh Lưu Văn Th, sinh năm 1991 tại địa chỉ số 75C, đường Nn, khu phố 3, phường A, thành phố M để vá xe mô tô biển số 63X6-6519. Tại đây, G nhìn thấy điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA Ultra màu vàng của anh Th để trên kệ tủ đồ phụ tùng nên G lén lút lấy trộm bỏ vào túi quần phải. Sau khi vá xe xong, Th phát hiện bị mất trộm điện thoại nên truy hỏi thì G thừa nhận đã trộm điện thoại và lấy ra trả lại cho Th. Lúc này, Th truy hô cùng người dân gần đó khống chế G và trình báo Công an phường A, thành phố M lập biên bản và thu giữ tang vật.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 301 ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M, điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA Ultra, nói trên trị giá 5.992.000 đồng.

- Về hành vi “Cố ý gây thương tích”: Do có mâu thuẫn tranh chấp đất với gia đình bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1964, ngụ số 253, ấp 5, xã Đ, thành phố M, nên khoảng 17 giờ 45 phút ngày 07/12/2017, sau khi đã uống rượu bị cáo xách dao qua nhà bà T để gây sự. Thấy vậy, gia đình bà T khuyên ngăn nên G bỏ đi về. Nhưng đến khoảng 10 phút sau, G tiếp tục cầm dao quay lại xông vào nhà bà T, lúc này đang ngồi ăn cơm cùng các con gồm chị Nguyễn Thị Trúc A, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1996; Nguyễn Nhật T1, sinh năm 2000, bị cáo dùng tay phải cầm dao chém gây thương tích cho A, N và chém trúng sống mũi, bụng (vùng rốn) của bà T gây thương tích. Sau đó, G bị rút dao và bỏ chạy. Lúc này, N nhặt con dao của G cầm trên tay và cùng với T1 cầm theo một con dao của gia đình đuổi theo G; G bị té ngã thì N và T1 có cầm dao chém trúng chân G gây thương tích. Đến ngày 12/12/2017, bà T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với G.

Đối với Nguyễn Thị Trúc A, Nguyễn Thị Quỳnh N bị G cầm dao chém gây thương tích nhưng do thương tích nhẹ, không vào bệnh viện điều trị nên ngày 21/12/2017 và ngày 25/12/2017, A và N có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự. Đối với vết thương ở chân của G do bị N, T1 chém thì ngày 21/12/2017, G có đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 52 ngày 30/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Thanh T là 10% thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/2018/ HS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Đăng G phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm a khoản 1 Điều 104; Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Trương Đăng G 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 04/12/2018 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai tội.

Tại phiên tòa: bị cáo Trương Đăng G thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cáo cho rằng, bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản, và xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo G trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo G cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo G 02 năm tù cho 02 tội là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đăng G không thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xác định với Hội đồng xét xử những người tiến hành lấy lời khai bị cáo đều mới biết nhau và không có ai mâu thuẫn với bị cáo. Bị cáo không có bị ai ép cung hay dọa nạt hoặc mớm cung, lời khai của bị cáo là do bị cáo tự khai. Căn cứ biên bản lấy lời khai đầu tiên ngay sau khi sự việc xảy ra tại Công an phường A bị cáo đã tự khai nhận toàn bộ sự việc lấy trộm chiếc điện thoại của anh

Th (theo định giá là 5.992.000 đ) cho đến khi bị bắt giữ. Lời khai nhận này của bị cáo hoàn toàn trùng hợp với lời khai người bị hại đã khai báo cho Công an trước đó. Xét việc lấy lời khai người bị hại của công an bị cáo xác định không hề nghe thấy, thế nhưng lời khai cả hai phù hợp nhau, cho thấy việc bị cáo lấy trộm điện thoại anh Th là có thật. Do đó tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là có căn cứ không oan sai. Ngoài ra bị cáo cũng thừa nhận mình có cầm dao gây thương tích cho bà T với tỷ lệ thương tật là 10%, phù hợp lời khai người làm chứng và người bị hại và các chứng cứ khác. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo thêm tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vừa xâm phạm đến thân thể sức khỏe, vừa xâm hại tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội gây bức xúc trong dư luận quần chúng. Bản thân bị cáo là đối tượng có nhiều tiền sự. Nhân thân từng hai lần bị kết án lại phạm tội mới cho thấy bị cáo không biết ăn năn hối cải, bất chấp xem thường pháp luật, nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo lại không có tình tiết giảm nhẹ, nhân thân lại quá xấu nên xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp. Từ khi xét xử ở cấp sơ thẩm đến nay cũng không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Tại phần quyết định, án sơ thẩm tổng hợp hình phạt nhưng lại không viện dẫn căn cứ pháp luật là có thiếu sót nay bổ sung thêm cho đầy đủ.

Đối với ý kiến của bị cáo thắc mắc cho rằng tại sao không xử lý các đối tượng Nguyễn Thị Quỳnh N; Nguyễn Nhật T1 về hành vi sử dụng dao gây thương tích ở chân của bị cáo và có nộp bổ sung đơn yêu cầu xử lý chị N, T1 về hình sự đối với hành vi này. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo xác định đơn không yêu cầu xử lý về hình sự có trong hồ sơ (bl 59) là do bị cáo làm. Nội dung này thể hiện bị cáo từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý chị N, T1 về mặt hình sự, nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị can đối với chị N, T1 là phù hợp pháp luật. Nay bị cáo đổi ý muốn yêu cầu xử lý thì nộp đơn đến Cơ quan điều tra để được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đăng G, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 153/2018/ HS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Đăng G** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và “**Cố ý gây thương tích**”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38, Điều 50 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Đăng G** 09 (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng điểm a khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 38, Điều 50 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đăng G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích.

*Áp dụng điều 55 BLHS năm 2015 tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 22/5/2018.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Tp M, tỉnh TG;
- VKSND Tp M, tỉnh TG;
- Công an Tp M, tỉnh TG;
- THADS Tp M, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân